

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 04 -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 11 năm 2018

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;

- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Tất cả các chi bộ (*gồm chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận*) trong toàn Đảng bộ tỉnh đều phải được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng để làm cơ sở đánh giá chất lượng tổ chức đảng cuối năm.

II. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

1. Tiêu chí chung

- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ
- Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ
- Tổ chức sinh hoạt chi bộ
- Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng
- Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ

2. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

3. Mức xếp loại

a. Đối với chi bộ đạt mức “Tốt”

- Là chi bộ có tổng điểm đánh giá các tiêu chí từ 80 điểm trở lên; có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo, có những mô hình nổi bật điển hình, thường xuyên đổi

mới nội dung sinh hoạt để các chi bộ khác học tập, noi theo.

- Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ 100% (*trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định hoặc có lý do đột xuất, đau ốm, thực hiện nhiệm vụ công tác...*).

- Công tác chuẩn bị nội dung, tổ chức sinh hoạt đảm bảo theo đúng quy định, hướng dẫn; điều hành sinh hoạt dân chủ, khoa học, biết khơi gợi, tạo điều kiện để đảng viên phát biểu ý kiến sôi nổi; biết phân bổ thời lượng các nội dung hợp lý, không cứng nhắc.

- Trong buổi sinh hoạt chi bộ có nhiều đảng viên tham gia ý kiến phát biểu, thể hiện không khí dân chủ, đoàn kết, xây dựng.

- Thời điểm tổ chức sinh hoạt thực hiện đúng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*hoặc cấp ủy huyện và tương đương đối với những nơi có tính đặc thù riêng biệt*).

- Kết quả lãnh đạo thực hiện tất cả các nhiệm vụ chính trị đạt xuất sắc.

- Tất cả các đảng viên thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được phân công trong tháng.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng của đảng viên, có giải pháp kịp thời để động viên tư tưởng. Không có đảng viên thực hiện không đúng nội dung đăng ký, cam kết theo quy định; không có biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

b. Đối với chi bộ đạt mức “Khá”

- Là chi bộ có tổng điểm đánh giá các tiêu chí từ 70 đến dưới 80 điểm; thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp sinh hoạt phong phú. Có tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt phải đạt từ 90% trở lên (*trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định hoặc có lý do đột xuất, đau ốm, thực hiện nhiệm vụ công tác...*) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do.

- Công tác chuẩn bị nội dung, tổ chức sinh hoạt đảm bảo theo đúng quy định, hướng dẫn; điều hành sinh hoạt dân chủ, khoa học, có nhiều đảng viên phát biểu ý kiến sôi nổi, thẳng thắn; biết phân bổ thời lượng các nội dung hợp lý.

- Thời điểm tổ chức sinh hoạt thực hiện đúng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*hoặc cấp ủy huyện và tương đương đối với những nơi có tính đặc thù riêng biệt*).

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có nội dung nào chậm trễ về tiến độ, sai sót về nội dung hoặc hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Hầu hết các đảng viên thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được phân công trong tháng.

- Thường xuyên nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành hoặc hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương,

ng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).

c. Đối với chi bộ đạt mức “Trung bình”

- Là chi bộ có tổng điểm đánh giá các tiêu chí từ 50 đến dưới 70 điểm; có tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt đạt từ 80 - 90% (trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định hoặc có lý do đột xuất, đau ốm, thực hiện nhiệm vụ công tác...) và không có đảng viên vắng mặt không có lý do.

- Việc chuẩn bị nội dung, tổ chức sinh hoạt đảm bảo theo quy định, hướng dẫn nhưng còn đơn điệu, hình thức; chủ trì hội nghị còn lúng túng, phương pháp chưa khoa học; đảng viên ít tham gia phát biểu ý kiến; các nội dung đưa ra bàn bạc dàn trải, nặng quán triệt, ít trao đổi, bàn bạc hoặc bàn bạc nhưng không kết luận được vấn đề; việc phân bổ thời lượng các nội dung thiếu hợp lý.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị chưa cao, có nội dung, công việc còn chậm trễ về tiến độ, có chỉ tiêu, nội dung chưa đạt kế hoạch đã đề ra trong tháng trước.

- Có 80% đảng viên trở lên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công trong tháng. Có đảng viên trong chi bộ được đánh giá, nhận diện có biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”.

- Thời lượng sinh hoạt chi bộ chưa đảm bảo theo quy định; chưa phát huy được tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

- Thời điểm tổ chức sinh hoạt thực hiện chưa đúng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc cấp ủy huyện và tương đương đối với những nơi có tính đặc thù riêng biệt).

d. Đối với chi bộ đạt mức “Yếu”

- Là chi bộ có tổng điểm dưới 50 điểm hoặc có tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt dưới 80%.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức sinh hoạt chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định, hướng dẫn; chủ trì hội nghị còn lúng túng, phương pháp chưa khoa học; đảng viên ít tham gia phát biểu ý kiến; các nội dung đưa ra bàn bạc dàn trải, nặng quán triệt, ít trao đổi, bàn bạc hoặc bàn bạc nhưng không kết luận được vấn đề; việc phân bổ thời lượng các nội dung thiếu hợp lý.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị còn hạn chế, nhiều chỉ tiêu, nội dung chưa đạt kế hoạch đã đề ra trong tháng trước.

- Có dưới 70% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong tháng. Có đảng viên vi phạm khuyết điểm, thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, có tư tưởng bao che, không nhắc nhở hoặc xem xét xử lý kịp thời theo quy định.

- Có đảng viên trong chi bộ được đánh giá, nhận diện có biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; có tình trạng mất đoàn kết nội bộ.

- Thời lượng sinh hoạt chi bộ chưa đảm bảo theo quy định, làm cho có, cho xong; không thể hiện được tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức, sinh hoạt Đảng chưa đúng quy định.

- Thời điểm tổ chức sinh hoạt thực hiện chưa đúng theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc cấp ủy huyện và tương đương đối với những nơi có tính đặc thù riêng biệt).

4. Thẩm quyền đánh giá

Chi bộ tự đánh giá, sau đó cấp ủy cấp trên đánh giá (*Đối với chi bộ cơ sở do Thường trực cấp ủy cấp trên ủy quyền cho Ban Tổ chức cấp ủy phối hợp với các ban đảng của cấp ủy đánh giá 06 tháng/lần và đánh giá tổng kết vào dịp cuối năm. Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận do đảng ủy cơ sở đánh giá hàng tháng và đánh giá tổng kết vào dịp cuối năm*).

5. Quy trình đánh giá

Bước 1: *Tất cả các chi bộ, kể cả chi bộ cơ sở đều phải tự đánh giá hàng tháng theo 04 mức "Tốt", "Khá", "Trung bình", "Yếu" theo các tiêu chí tại điểm 2, mục II của Quy định này.*

Sau khi kết thúc buổi sinh hoạt chi bộ, đồng chí chủ trì căn cứ vào các tiêu chí đánh giá theo quy định: (1) Tự chấm điểm; (2) Căn cứ vào mức xếp loại để tự đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ mình; (3) Xin ý kiến chi bộ về nội dung tự đánh giá, để thống nhất, ghi vào biên bản sinh hoạt chi bộ hàng tháng; (4) Gửi cấp ủy có thẩm quyền đánh giá để xem xét đánh giá.

Bước 2: *Cấp ủy có thẩm quyền đánh giá:*

- Đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận (*đánh giá hàng tháng và đánh giá tổng kết vào dịp cuối năm*): Tổ chức hội nghị của đảng ủy để xem xét, đánh giá chất lượng sinh hoạt từng chi bộ trên cơ sở tự đánh giá của các chi bộ, kết quả theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ của các Tổ phụ trách, các đồng chí cấp ủy viên được phân công để tổng hợp và làm cơ sở đánh giá. Sau đó tập thể đảng ủy cho ý kiến và chấm điểm, đánh giá đối với từng chi bộ.

- Đối với các chi bộ cơ sở (*đánh giá 06 tháng/lần và đánh giá tổng kết vào dịp cuối năm*): Ban Tổ chức cấp ủy chủ trì phối hợp với các Tổ công tác, các ban đảng theo dõi, dự sinh hoạt các chi bộ và kết quả tự đánh giá của các chi bộ cơ sở để tổng hợp và làm cơ sở đánh giá; sau đó cho ý kiến và chấm điểm đối với từng chi bộ, thông báo kết quả cho chi bộ biết và báo cáo cho thường trực cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

- Kết quả đánh giá của cấp ủy có thẩm quyền vào dịp tổng kết cuối năm là kết quả cuối cùng để đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ và làm cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên cuối năm.

Bước 3: Sau khi cấp ủy có thẩm quyền đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thì thông báo kết quả đánh giá bằng văn bản cho chi bộ biết (*hàng tháng đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; 06 tháng và hàng năm đối với chi bộ cơ sở*) và đôn đốc nhắc nhở để thực hiện có hiệu quả.

6. Một số vấn đề cần lưu ý khi đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng

- Nếu trong năm chi bộ không tổ chức sinh hoạt từ 01 kỳ/năm (sinh hoạt định kỳ) không được xếp loại ở mức trung bình trở lên; không đủ 04 kỳ/năm (đối với sinh hoạt chuyên đề) thì không được xếp loại ở mức khá trở lên.

- Nếu trong tháng có đảng viên vắng từ 01 kỳ trở lên không có lý do mà chi bộ không có biện pháp nhắc nhở, giáo dục thì tháng đó không được xếp loại ở mức khá trở lên.

- Đối với những chi bộ ít đảng viên (05 đảng viên trở xuống), tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt cần xem xét một cách hợp lý, nhưng đảm bảo ít nhất trên 75%.

- Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, theo phương châm “tự đánh giá để khắc phục, sửa chữa”. Đối với những chi bộ đánh giá không nghiêm túc, làm qua loa, đại khái, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao thì phải đánh giá lại và tiến hành kiểm điểm theo quy định khi thấy cần thiết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai đến các chi bộ; phân công ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên, lãnh đạo các ban đảng tham dự sinh hoạt ở các chi bộ trên địa bàn theo Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm; xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với những chi bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc và chế độ sinh hoạt Đảng.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp ủy phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, hướng dẫn xử lý.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III- BTC Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

.....

 *

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng ... năm 20....

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
Chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng
(theo Quy định số 04 -QĐi/TU ngày 15 /11/2018)

SỐ TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CHI BỘ TỰ ĐÁNH GIÁ				CẤP ỦY CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ			
		3 điểm	2 điểm	1 điểm	0 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm	0 điểm
I	Công tác chuẩn bị sinh hoạt Chi bộ (tối đa 15 điểm)								
1	Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ chuẩn bị nội dung, chương trình trước khi sinh hoạt Chi bộ; họp chi ủy (nếu có) trước khi sinh hoạt Chi bộ để thống nhất nội dung.								
2	Nội dung chuẩn bị đúng, đủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; nội dung chuẩn bị có trọng tâm, trọng điểm để Chi bộ trao đổi, thảo luận,...								
3	Có phân công chi ủy viên hoặc đảng viên thực hiện các nội dung, chương trình đã đề ra								
4	Chuẩn bị các nội dung dự thảo đề bàn bạc, biểu quyết, kết luận								
5	Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt Chi bộ đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công phụ trách biết để cùng dự sinh hoạt Chi bộ hàng tháng.								
II	Tổ chức sinh hoạt Chi bộ (tối đa 21 điểm)								
1	Có tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt đảm bảo theo quy định và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do không quá 3 lần liên tiếp trong năm (trừ trường hợp được miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định). Cụ thể: Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt đạt 100%: 3 điểm; từ 90 đến dưới 100%: 2 điểm; từ 80- dưới 90%: 1 điểm; dưới 80%: 0 điểm.								
2	Thời điểm tổ chức sinh hoạt đúng quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy								

	(hoặc cấp ủy huyện và tương đương đối với những nơi có tính đặc thù riêng biệt).								
3	Thực hiện đầy đủ nội dung, trình tự buổi sinh hoạt Chi bộ theo quy định, hướng dẫn.								
4	Có chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, dự thảo Nghị quyết (nếu có)... để xin ý kiến, báo cáo Chi bộ.								
5	Xác định số lượng đảng viên trong Chi bộ có ý kiến phát biểu để đánh giá mức độ, chấm điểm cho phù hợp.								
6	Thời gian sinh hoạt Chi bộ phải đảm bảo để triển khai các nhiệm vụ, nội dung đề ra và phải bảo đảm từ 90 phút trở lên (đối với Chi bộ có từ 05 đảng viên trở xuống thì thời gian sinh hoạt tối thiểu từ 60 phút). Nếu kết hợp sinh hoạt chuyên đề với sinh hoạt Chi bộ thường kỳ trong cùng một buổi thì phải bảo đảm thời gian tối thiểu 120 phút.								
7	Sổ biên bản sinh hoạt Chi bộ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến của buổi sinh hoạt và được lưu giữ, bảo quản lâu dài.								
III Phương pháp và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Chi bộ (tối đa 15 điểm)									
1	Phương pháp điều hành của người chủ trì linh hoạt, hiệu quả, không gò bó, cứng nhắc. Phương pháp điều hành sinh hoạt, điều hành thảo luận, gợi mở vấn đề khoa học, dân chủ.								
2	Đảng viên tham gia thảo luận sôi nổi, tạo được không khí cởi mở, chân thành.								
3	Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc đoàn kết nội bộ trong sinh hoạt Chi bộ								
4	Chỉ ủy, đảng viên nghiêm túc, thực sự cầu thị khi tự phê bình và phê bình.								
5	Sinh hoạt bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Cương quyết chống bệnh thành tích, dĩ hòa vi quý, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.								

IV	Kết quả lãnh đạo các nhiệm vụ (tối đa 39 điểm)								
1	Lựa chọn những nội dung thời sự trong nước, quốc tế, các vấn đề của địa phương, cơ quan, đơn vị sát với tình hình và phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Chi bộ để phổ biến, trao đổi trong sinh hoạt Chi bộ.								
2	Có thông báo kịp thời chủ trương, các văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần phổ biến đến Chi bộ.								
3	Có đánh giá tình hình tư tưởng của đảng viên, quần chúng thuộc phạm vi lãnh đạo của Chi bộ; những vấn đề Chi bộ cần quan tâm. Kịp thời định hướng nhận thức, tư tưởng cho đảng viên.								
4	Kết quả lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tháng trước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục.								
5	Có biểu dương đảng viên tiêu biểu trong tháng; nhắc nhở, phê bình đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảng viên không thực hiện đúng cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm hoặc có khuyết điểm trong thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật (nếu có).								
6	Kết quả việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị của Chi bộ có chuyển biến.								
7	Người đứng đầu có liên hệ, đánh giá việc thực hiện nội dung đã cam kết theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII trước Chi bộ.								
8	Kết quả lãnh đạo xây dựng Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội.								
9	Lãnh đạo thực hiện tốt công tác kiểm								

	tra, giám sát của Chi bộ, kiểm tra đảng viên theo quy định.											
10	Có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong tháng trước											
11	Xác định nhiệm vụ của Chi bộ tháng tiếp theo và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo.											
12	Phân công đảng viên thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết, kết luận hoặc chỉ đạo sau cuộc họp của Chi bộ đề ra.											
13	Có xây dựng đầy đủ, kịp thời các văn bản để lãnh đạo của Chi bộ; kịp thời cụ thể hóa các văn bản của cấp trên (nếu có).											
Tổng số điểm Chi bộ tự đánh giá		(1)	(2)	(3)								
		= (1)+(2)+(3)										
Chi bộ tự xếp loại (Căn cứ vào số điểm tự chấm để xếp loại 1 trong 4 mức)											
							(1)	(2)	(3)			
Cấp ủy có thẩm quyền chấm điểm							= (1)+(2)+(3)					
Cấp ủy có thẩm quyền xếp loại (Căn cứ vào tự xếp loại của Chi bộ, kết quả tự chấm của cấp có thẩm quyền và kết quả theo dõi, dự sinh hoạt Chi bộ của cấp ủy viên được phân công để chấm điểm và xếp loại)											

ĐẠI DIỆN CHI BỘ

Ký, đóng dấu (nếu có)

CẤP ỦY CÓ THẨM QUYỀN

Ký tên, đóng dấu